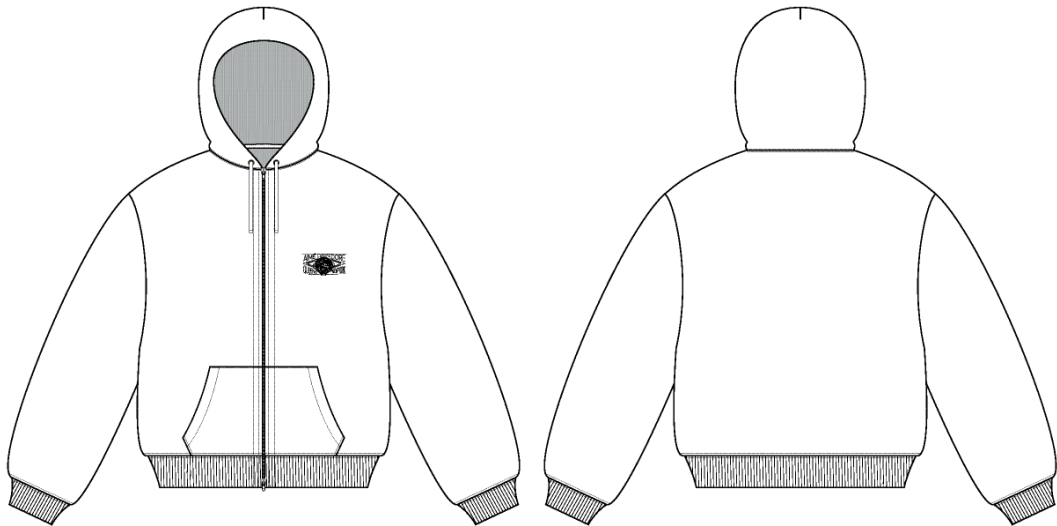


Waffle Lined Hoodie

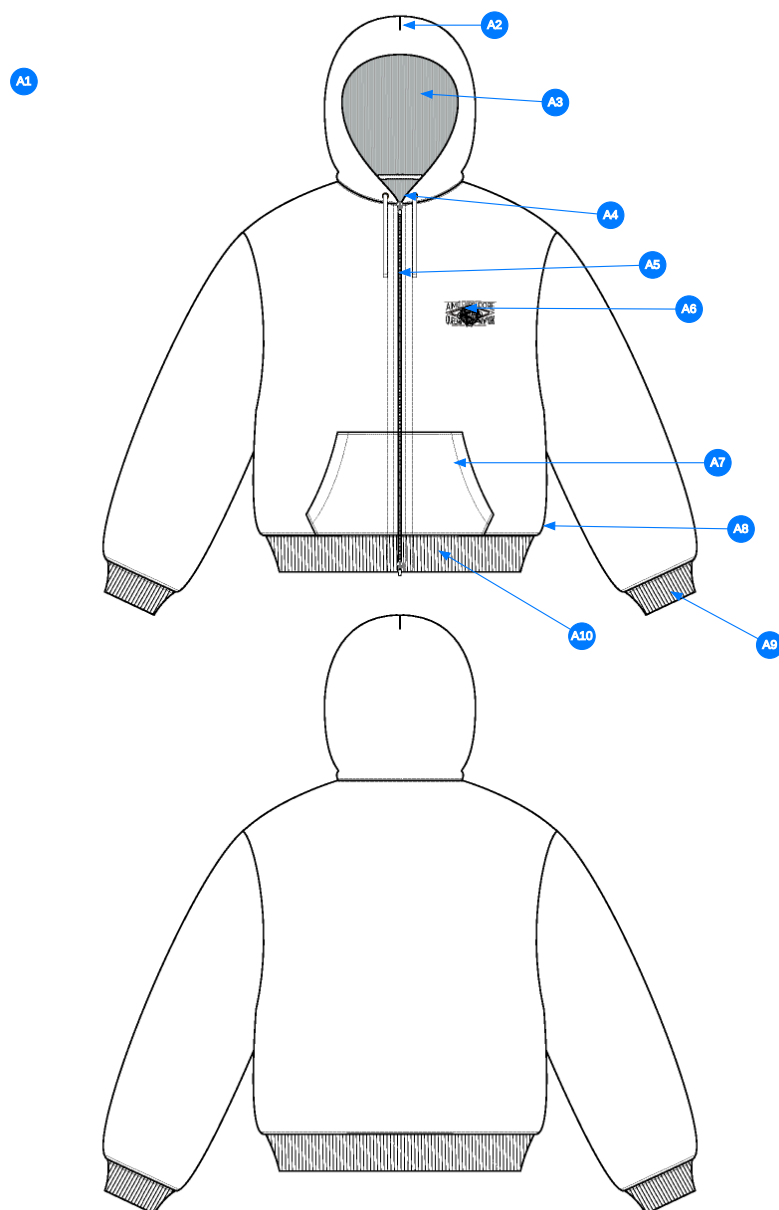
Name	Waffle Lined Hoodie
Style No.	FW25CH001
Division	Mens
Category	Hoodies
Season	Fall/Winter
Year	2025
Size Scale	M -Sample size
	XS S M L XL XXL
Style Status	Development
Factory	UN-AVAILABLE
Designer Name	Lonz
TD Name	Anastasiya
Created by/Author	11/14/2024 Jeni Fitzgerald jeni.fitzgerald@aimeleondore.com



1\_B&W-1



2\_CLR-1

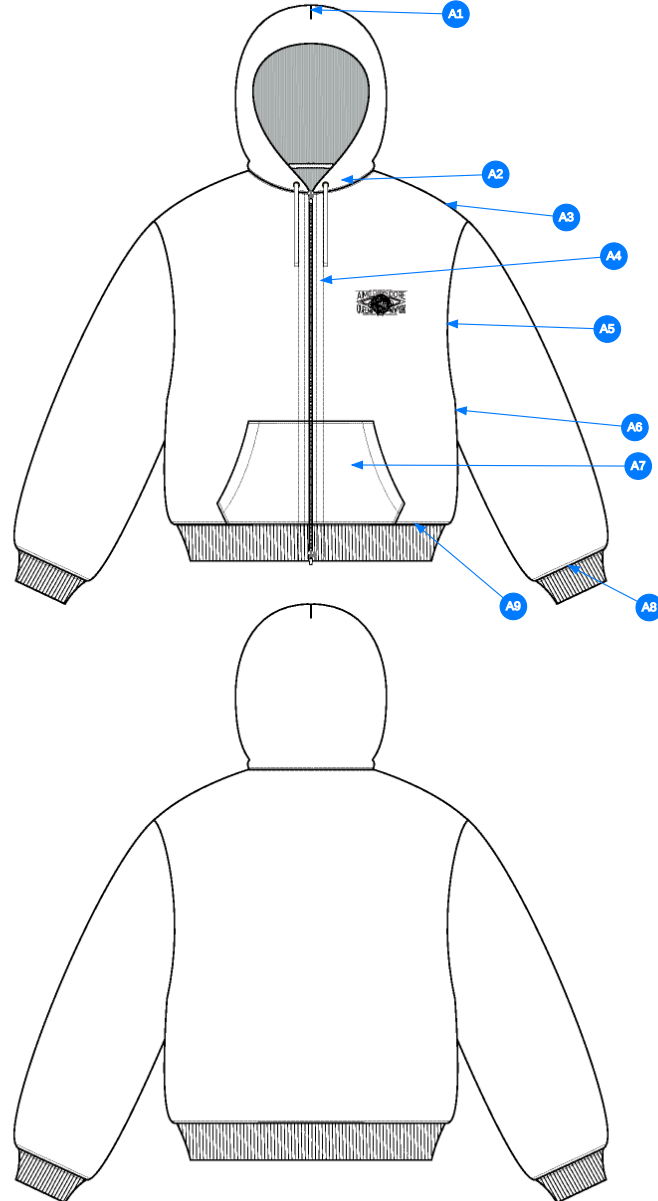


Comments (10)

- A1 FIT: WASHED FULL ZIP HOODIE (SS25CH002)
- A2 DART @ HOOD
- A3 FULLY LINED @ HOOD - HOOD LINED W/ WAFFLE - HERRINGBONE TAPE ALONG NECK
- A4 METAL EYELETS W/ DRAWCORDS @ HOOD
- A5 ZIPPER @ CF - KISSING WELT CONSTRUCTION
- A6 ARTWORK @ WL CHEST
- A7 KANGAROO POCKET @ FRONT BODY
- A8 WOVEN LABEL @ SIDE SEAM
- A9 2X2 RIB DOUBLED @ SLEEVE CUFFS
- A10 2X2 RIB DOUBLED @ BOTTOM HEM

1. Fit: tham khảo SS25CH002
2. xẻ nón
3. lót bên trong toàn thân và nón bằng vải waffle - dây tape xương cá viền cổ sau
4. mắt cáo với dây luồn tại nón
5. dây kéo tại giữa trước
6. artwork tại thân trước
7. túi kangaroo tại thân trước
8. nhãn cờ tại sườn ngoài
9. rib 2x2 2 lớp tại lai tay
10. rib 2x2 2 lớp tại lai áo

3\_Construction Details-1

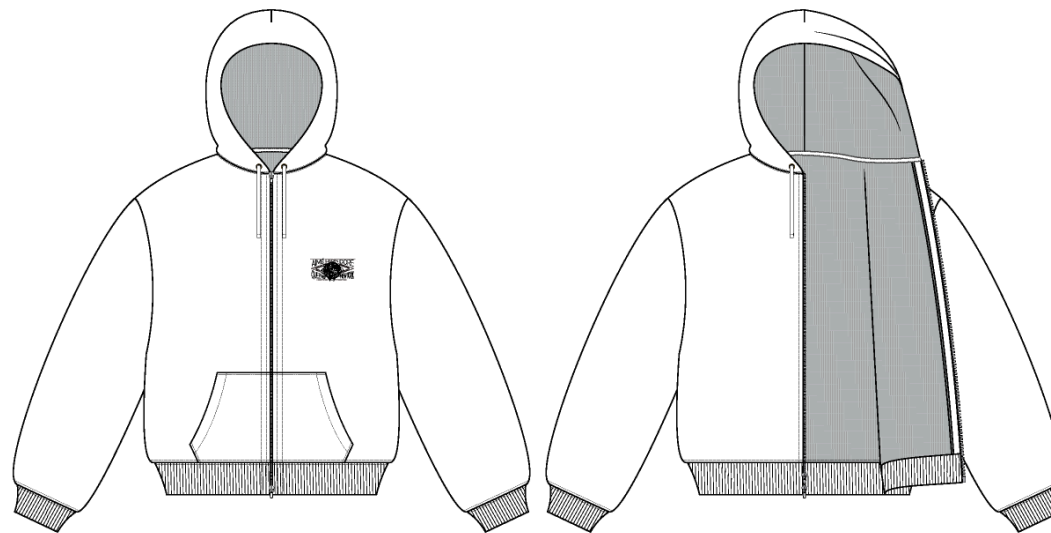


4\_Stitching Details-1

Comments (9)

- A1** DART @ HOOD
- A2** CLEAN SEAM FINISH @ NECK
- A3** CLEAN SEAM FINISH @ SHOULDER
- A4** 1/4" DN TS @ CF
- A5** CLEAN SEAM FINISH @ ARMHOLE
- A6** CLEAN SEAM FINISH @ ARMHOLE
- A7** SEE FOLLOWING PAGES FOR STITCHING DETAILS
- A8** STRADDLE STITCHING @ SLEEVE CUFF
- A9** STRADDLE STITCHING @ BOTTOM HEM

1. xẻ nón
2. may sạch tại đường may cổ
3. may sạch tại đường may vai
4. điều 2 kim 1/4" tại giữa trước
5. may sạch tại đường may nách
6. may sạch tại đường may sườn
7. cấu trúc thân trước xem chi tiết trang sau
8. điều rẻ tại lại tay
9. điều rẻ tại lại áo



5\_Construction Details-1

Sample Size: M

POINT OF MEASURE	CODE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
Front Body Length	S&K01	HPS to bottom edge	true	Full	1/4 in	26 3/4 in
Back Body Length	S&K02	CB neck seam to bottom edge	true	Full	1/4 in	26 in
CF Zipper Length	S&K03	From neck to bottom edge	false	Full	1/4 in	23 1/2 in
Front Neck Drop	S&K04	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	3 1/2 in
Back Neck Drop	S&K05	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	3/4 in
Back Neck Width	S&K06	Seam to seam at back neck, at HPS point	false	Full	1/4 in	9 in
Shoulder Seam Forward	S&K07	HPS to seam	false	Full	1/8 in	1/2 in
Shoulder Slope	S&K08	Shoulder point perpendicular to HPS	false	Full	1/4 in	2 1/2 in
Across Shoulder	S&K09	Seam to seam	false	Half	1/4 in	24 in
Across Front/Across Back Position from HPS	eos7YR		true	Full	0 in	7 in
Across Front	S&K010	Straight Down from HPS, Seam to Seam	false	Half	1/4 in	22 1/2 in
Across Back	S&K011	Straight Down from HPS, Seam to Seam	false	Half	1/4 in	22 1/2 in
Chest Width	S&K012	1" Below armhole- edge to edge	true	Half	1/4 in	24 in
Bottom Opening 2" Above Rib Knit Seam	S&K		true	Half	1/4 in	22 in
Bottom Opening Width- At Edge	S&K013	At bottom edge	true	Half	1/4 in	18 in
Bottom Trim Height	S&K83	Bottom edge to top of trim	false	Full	1/8 in	2 3/4 in
Sleeve Length from CB Neck	S&K032	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	true	Full	1/2 in	35 in
Armhole Drop	S&K016	Below HPS - measure perpendicular	false	Full	1/4 in	13 in
Bicep Width	S&K017	1" below armhole- edge to edge	false	Half	1/4 in	10 1/4 in
Forearm Width	S&K033	9" up from sleeve cuff edge	false	Half	1/4 in	7 1/2 in
Sleeve Opening Width 1" Above Rib Knit Seam	S&K		true	Half	1/4 in	5 1/2 in
Sleeve Opening Width- At Edge	S&K73	At edge	false	Half	1/4 in	3 3/4 in
Sleeve Cuff Height	S&K36	Cuff edge to seam	false	Full	1/8 in	2 3/4 in
Hood Height at CF	S&K40	From neck seam to top edge	false	Half	3/8 in	15 in
Hood Width @ HPS	S&K1092		true	Full	1/4 in	13 1/2 in
Hood Width 6" Below Top Edge	S&K41	Straight from CF edge to CB seam- 6" down	false	Half	3/8 in	10 1/2 in
Hood Tunnel Height	S&K183		false	Full	1/8 in	0 in
Exposed Drawcord Length	JHqvA4		false	Full	1/2 in	10 in
Drawcord Opening Placement up from Neck Seam	S&K212		false	Full	1/8 in	1 in
Kangaroo Pocket Opening Hem Height	S&K205		false	Full	1/8 in	7/8 in
Kangaroo Pocket Opening	S&K044	Height at center	false	Full	1/4 in	6 in
Kangaroo Pocket Height At Center	S&K44	Height at center	false	Full	1/4 in	8 1/2 in
Kangaroo Pocket Width at Top Edge	S&K45	Width at top edge	false	Full	1/4 in	9 3/4 in
Kangaroo Pocket Width at Bottom	S&K46	Width at Bottom Edge	false	Full	1/4 in	13 in
WL Artwork Placement from HPS to Top Edge	S&K103		true	Full	1/8 in	8 1/2 in
WL Artwork Placement Out from CF Line	S&K252		false	Full	1/8 in	3 in
Loop Label Placement at Sideseam	S&K023	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	false	Full	1/8 in	7 in

## Development Notes - Anastasiya Zolotova

CREATED ON NOV 14, 2024 8:24 PM

FW25CH001 Waffle Lined Hoodie

Date: 11/14/24

Status: Requesting 1st Proto

TD: Anastasiya











Fit: Follow SS25CH002 Washed Full Zip for fit w/below revisions:



-Add waffle lining to hood and body

**fit: tham khảo SS25CH002 và thay đổi bên dưới:**

**- thêm vải waffle làm lót trong thân và nón**



COMPONENT		QTY	1.  PROTO
FABRIC			
1	<b>UA Loop Back Heavy Fleece</b> CODE: C2300234 French Terry Placement: BODY, POCKET Notes: HEAVY ACID WASH - Follow Navy Cutting for Dye / Acid Wash) Supplier: UNAVAILABLE Weight: 560gsm		-  Navy Blazer Custom Code: 19-3923 TCX  Price: 0.00
2	<b>IN DEV</b> CODE: TBD Placement: LINING Notes: UA TO COUNTER SOURCE 100% COTTON WAFFLE LINING FOLLOWING REFERENCE SENT; COLOR = PRISTINE OR CREAM		- IN DEV  Price: 0.00
3	<b>UA 2x2 Terry Rib</b> CODE: C2300246 Placement: SLEEVE CUFFS, BOTTOM HEM Notes: 2X2 RIB, DOUBLED Supplier: UNAVAILABLE		-  Navy Blazer Custom Code: 19-3923 TCX  Price: 0.00
4	<b>UA Herringbone Tape</b> CODE: ALTAPE1 Placement: STRADDLED OVER BACK NECK SEAM F/ SH TO SH Supplier: UNAVAILABLE		-  Pristine Custom Code: 11-0606 TCX Width: 3/8" Price: 0.00
5	<b>YKK 2-WAY METAL OPEN END ZIPPER</b> CODE: TBD Placement: CF Supplier: YKK		-  JEANS GOLD Custom Code: OJ SIZE: 8GG Price: 0.00
6	<b>YKK Zipper Tape</b> CODE: YKK Placement: CF ZIPPER		-  960 Custom Code: NAVY BLAZER 19-3923 TCX  Price: 0.00
7	<b>YKK DAL ZIPPER PULLER</b> CODE: DAL Placement: CF ZIPPER, TOP SLIDER		-  JEANS GOLD Custom Code: OJ  Price: 0.00
8	<b>YKK DA Zipper Slider</b> CODE: DA Placement: CF ZIPPER, BOTTOM SLIDER Supplier: YKK		-  JEANS GOLD Custom Code: OJ  Price: 0.00
9	<b>EY-GOLD1</b> CODE: UA Gold Generic Eyeletes Placement: DRAWCORD EXITS Notes: 21L Supplier: UNAVAILABLE		-  ANTIQUE GOLD  Price: 0.00
10	<b>SS24-CRDW</b> CODE: UA Cotton Round Drawcord Placement: DRAWCORD TUNNEL Notes: CLEAR PLASTIC AGLETS Supplier: UNAVAILABLE		-  Navy Blazer Custom Code: 19-3923 TCX  Price: 0.00
11	<b>ARTWORK</b> CODE: AS CORRESPONDING FILE Placement: WL CHEST Supplier: Factory Sourced		- ARTWORK  Price: 0.00
LABEL AND TRIM PACKAGE			

COMPONENT		QTY	1.  PROTO
12	<b>ALD Woven Loop Label</b> CODE: ALD-ML02 Placement: WL SIDE SEAM Notes: FOLLOW POM Supplier: Colonial	1	-  Parmesan Base / Gold Text Price: 0.00
13	<b>ALD Woven Main Label W/ Size</b> CODE: ALD-ML03 Placement: INTERIOR CENTER BACK NECK Notes: FOLLOW POM Supplier: Colonial Country of Origin: CHINA	1 Piece	- ALD Woven Main Label W/ Size Price: 0.079
		Components 13	Total 0.079

FW25CH001				THÔNG SỐ PROTO				
Sample Size: M POINT OF MEASURE		CODE	HOW TO MEASURE		CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
Front Body Length	DÀI ÁO THÂN TRƯỚC	S&K01	HPS to bottom edge	TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN MÉP LAI	true	Full	1/4 in	26 3/4 in
Back Body Length	DÀI ÁO THÂN SAU	S&K02	CB neck seam to bottom edge	TỪ GIỮA CỎ SAU ĐẾN LAI	true	Full	1/4 in	26 in
CF Zipper Length	DÀI DÂY KÉO TRƯỚC	S&K03	From neck to bottom edge	TỪ CỎ ĐẾN MÉP LAI	false	Full	1/4 in	23 1/2 in
Front Neck Drop	HẠ CỎ TRƯỚC	S&K04	HPS to neck seam	ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỎ	false	Full	1/8 in	3 1/2 in
Back Neck Drop	HẠ CỎ SAU	S&K05	HPS to neck seam	ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỎ	false	Full	1/8 in	3/4 in
Back Neck Width	RỘNG CỎ SAU	S&K06	Seam to seam at back neck, at HPS point	TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY, TẠI ĐỈNH VAI	false	Full	1/4 in	9 in
Shoulder Seam Forward	CHÒM VAI	S&K07	HPS to seam	ĐƯỜNG MAY TỚI ĐƯỜNG MAY	false	Full	1/8 in	1/2 in
Shoulder Slope	XUÔI VAI	S&K08	Shoulder point perpendicular to HPS	TỪ ĐỈNH VAI, ĐO VUÔNG GÓC VỚI ĐẦU VAI	false	Full	1/4 in	2 1/2 in
Across Shoulder	NGANG VAI	S&K09	Seam to seam	TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	24 in
Across Front/Across Back Position from HPS	VỊ TRÍ ĐO NGANG THÂN TRƯỚC/NGANG THÂN SAU TỪ ĐỈNH VAI	S&K10			true	Full	0 in	7 in
Across Front	NGANG NGỰC	S&K010	Straight Down from HPS, Seam to Seam	HẠ THẲNG TỪ ĐỈNH VAI - ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	22 1/2 in
Across Back	NGANG LƯNG	S&K011	Straight Down from HPS, Seam to Seam	HẠ THẲNG TỪ ĐỈNH VAI - ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	22 1/2 in
Chest Width	RỘNG NGỰC	S&K012	1" Below armhole- edge to edge	1" DƯỚI NÁCH, MÉP TỚI MÉP	true	Half	1/4 in	24 in
Bottom Opening 2" Above Rib Knit Seam	RỘNG ÁO TRÊN ĐƯỜNG MAY LAI 2"	S&K			true	Half	1/4 in	22 in
Bottom Opening Width- At Edge	RỘNG LAI ÁO TẠI MÉP LAI	S&K013	At bottom edge	TẠI MÉP LAI	true	Half	1/4 in	18 in
Bottom Trim Height	CAO BỎ LAI	S&K83	Bottom edge to top of trim	TẠI MÉP DƯỚI BỎ ĐẾN CẠNH TRÊN	false	Full	1/8 in	2 3/4 in
Sleeve Length from CB Neck	DÀI TAY TỪ GIỮA CỎ SAU	S&K032	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	3 ĐIỂM TỪ GIỮA CỎ SAU ĐẾN ĐẦU VAI ĐẾN MÉP TAY	true	Full	1/2 in	35 in
Armhole Drop	HẠ NÁCH	S&K016	Below HPS - measure perpendicular	DƯỚI ĐỈNH VAI - ĐO VUÔNG GÓC HỖM NÁCH	false	Full	1/4 in	13 in
Bicep Width	RỘNG BẮP TAY	S&K017	1" below armhole- edge to edge	1" DƯỚI NÁCH, MÉP TỚI MÉP	false	Half	1/4 in	10 1/4 in

Forearm Width	<b>RỘNG KHỦY TAY</b>	S&K033	9" up from sleeve cuff edge	<b>9" LÊN TỪ MÉP BO TAY</b>	false	Half	1/4 in	<b>7 1/2 in</b>
Sleeve Opening Width 1" Above Rib Knit Seam	<b>RỘNG CỬA TAY TRÊN ĐƯỜNG MAY BO 1"</b>	S&K			true	Half	1/4 in	<b>5 1/2 in</b>
Sleeve Opening Width- At Edge	<b>RỘNG CỬA TAY TẠI MÉP</b>	S&K73	At edge	<b>TẠI MÉP</b>	false	Half	1/4 in	<b>3 3/4 in</b>
Sleeve Cuff Height	<b>CAO BO TAY</b>	S&K36	Cuff edge to seam	<b>MÉP ĐẾN ĐƯỜNG MAY</b>	false	Full	1/8 in	<b>2 3/4 in</b>
Hood Height at CF	<b>CAO NÓN TẠI GIỮA TRƯỚC</b>	S&K40	From neck seam to top edge	<b>TỪ ĐƯỜNG MAY CỔ ĐẾN MÉP</b>	false	Half	3/8 in	<b>15 in</b>
Hood Width @ HPS	<b>RỘNG NÓN TẠI ĐỈNH VAI</b>	S&K109 2			true	Full	1/4 in	<b>13 1/2 in</b>
Hood Width 6" Below Top Edge	<b>RỘNG NÓN TỪ MÉP TRÊN ĐỈNH NÓN HẠ 6"</b>	S&K41	Straight from CF edge to CB seam- 6" down	<b>HẠ 6" TỪ ĐỈNH NÓN, ĐO TỪ MIỆNG NÓN ĐẾN SÔNG NÓN</b>	false	Half	3/8 in	<b>10 1/2 in</b>
Hood Tunnel Height	<b>CAO MIỆNG NÓN</b>	S&K183			false	Full	1/8 in	<b>0 in</b>
Exposed Drawcord Length	<b>CHIỀU DÀI DÂY LUỒN LỘ RA NGOÀI</b>	JHqvA4			false	Full	1/2 in	<b>10 in</b>
Drawcord Opening Placement up from Neck Seam	<b>VỊ TRÍ MẮT CÁO TỪ ĐƯỜNG MAY CỔ</b>	S&K212			false	Full	1/8 in	<b>1 in</b>
Kangaroo Pocket Opening Hem Height	<b>CAO MIỆNG TÚI KANGAROO</b>	S&K205			false	Full	1/8 in	<b>7/8 in</b>
Kangaroo Pocket Opening	<b>RỘNG MIỆNG TÚI KANGAROO</b>	S&K044	Height at center	<b>ĐO Ở GIỮA TÚI</b>	false	Full	1/4 in	<b>6 in</b>
Kangaroo Pocket Height At Center	<b>RỘNG TÚI Ở GIỮA</b>	S&K44	Height at center	<b>ĐO Ở GIỮA TÚI</b>	false	Full	1/4 in	<b>8 1/2 in</b>
Kangaroo Pocket Width at Top Edge	<b>RỘNG TÚI Ở CẠNH TRÊN</b>	S&K45	Width at top edge	<b>ĐO TẠI CẠNH TRÊN</b>	false	Full	1/4 in	<b>9 3/4 in</b>
Kangaroo Pocket Width at Bottom	<b>RỘNG TÚI Ở CẠNH DƯỚI</b>	S&K46	Width at Bottom Edge	<b>ĐO TẠI CẠNH DƯỚI</b>	false	Full	1/4 in	<b>13 in</b>
WL Artwork Placement from HPS to Top Edge	<b>VỊ TRÍ ARTWORK TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐỈNH ARTWORK</b>	S&K103			true	Full	1/8 in	<b>8 1/2 in</b>
WL Artwork Placement Out from CF Line	<b>VỊ TRÍ ARTWORK TỪ GIỮA TRƯỚC</b>	S&K252			false	Full	1/8 in	<b>3 in</b>
Loop Label Placement at Sideseam	<b>VỊ TRÍ NHẤN CỜ TẠI SƯỜN</b>	S&K023	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	<b>MÉP LAI ĐẾN CẠNH DƯỚI NHẤN - TẠI SƯỜN TRÁI NGƯỜI MẶC</b>	false	Full	1/8 in	<b>7 in</b>